

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-PT  
Ngày: 14 - 11 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hiệp

*Các thẩm phán:* Bà Bùi Thị Thảo

Ông Tô Văn Thịnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 54/2019/TLPT - HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Trần Tiến T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

***\*Bị cáo có kháng cáo:***

**Trần Tiến T**, sinh năm 1986; tại xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Quốc T1 và bà Lê Thị M; Vợ: Lương Thị Kim C; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án:

- Ngày 10/3/2014 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 14/11/2015.

- Tại bản án phúc thẩm số 11/2017/HSPT ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 03/3/2018.

Tiền sự: Chưa có;

Nhân thân:

- Ngày 22/6/2004 Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 14/7/2005 UBND thị xã N ra Quyết định số 1892 đưa vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục lao động xã hội tỉnh Ninh Bình.

- Ngày 13/4/2016 Công an thành phố N xử phạt 100.000 đồng về hành vi điều khiển xe mô tô không mang theo giấy đăng ký xe.

- Ngày 4/12/2015 Công an phường N, thành phố N xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 26/4/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Trần Tiến T:** Luật sư Phạm Đức Hiền, Văn phòng Luật sư Đức Hiền - Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

**Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: (Tòa án không triệu tập).**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Danh D, Trần Tiến T đều là người nghiện ma túy. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/4/2019, D mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 35B2 - 554.61 của anh Đào Sỹ T sinh năm 1997 trú tại thôn H, xã N, thành phố N sau đó một mình điều khiển xe đến nhà Trần Tiến T tại thôn H, xã N, thành phố N. Đến nơi thấy T đang ngồi trước cửa nhà, D nói “*anh ơi đi chơi với em*”, T hỏi “*đi đâu?*” thì D trả lời “*đi kiếm túi đá về anh em mình chơi*” ý rú T đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng. T đồng ý rồi nói “*để tao chở*” và hỏi D “*đi hướng nào?*”, D nói “*sang bên cầu*”. Do trước đó hai người đã cùng nhau đi mua ma túy nên Tùng hiểu ý Dũng là đi sang bên cầu Non Nước khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định để mua ma túy. T điều khiển xe chở D ngồi sau đi qua cầu Non Nước khoảng 01 km thì dừng xe lại. T ngồi trên xe, còn D xuống xe đi đến trước cửa một ngôi nhà nhỏ ven đường Quốc lộ 10, D nói vào bên trong “*lấy ba trăm đá*” rồi lấy số tiền 300.000 đồng đưa qua lỗ nhỏ trên cửa. Bên trong có người cầm tiền rồi đưa lại cho D 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá. D cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi quay lại xe chỗ T đang ngồi chờ. Khi D ngồi lên sau xe, T quay người về bên trái phía sau nhìn thì D xòe lòng bàn tay trái đang cầm gói ma túy đá ra để T nhìn thấy túi ma túy vừa mua được. Sau đó T điều khiển xe chở D đi về thành phố N để cùng nhau sử dụng ma túy. Trên đường về T nói với D “*thấy có gì khả nghi thì vất đi đừng có tham*” ý hiểu là nếu gặp ai nghi là Công an thì vất gói ma túy đang cầm ở tay đi để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi cả hai người đi đến đường L thuộc phố 11, phường Đ, thành phố N thì gặp tổ công tác Công an phường N phối hợp với Công an phường Đ đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra D ném từ tay trái xuống mặt đường cạnh chân D đứng 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác phát hiện và yêu cầu D nhặt lên giao nộp. D khai

nhận đây là túi ma túy đá do D và T vừa đi mua ở khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong túi ma túy vào phong bì thư theo quy định của pháp luật rồi đưa D, T cùng tang vật, mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter biển kiểm soát 35B2-554.61.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Danh D có trọng lượng 0,320 gam ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 142/KLGD-PC09-MT ngày 25/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3187 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 142/KLGD-PC09-MT ngày 25/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 23/8/2019 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Bùi Danh D, Trần Tiến T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Tiến T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/4/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Bùi Danh D 15 tháng tù và quyết định về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/8/2019, bị cáo Trần Tiến T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Tiến Túng vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Trần Tiến T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Không nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tiến T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Xử phạt bị cáo Trần Tiến T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Trần Tiến T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Lý do: bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Trần Tiến T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Tiến T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo T cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N đã xét xử đúng người đúng tội, không oan.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 22/4/2019, tại khu vực đường L thuộc phố 11, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Bùi Danh D và Trần Tiến T đã có hành vi cất dấu 0,3187 gam Methamphetamine để sử dụng và bị phát hiện bắt quả tang.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi của bị cáo Trần Tiến T là phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Tiến T về hình phạt:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Tiến T đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù là quá nặng.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã có tiền án, nhân thân xấu không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn lao vào con đường nghiện ngập dẫn đến phạm tội. Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử và phạt bị cáo với mức án 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được lý do khác nào để xin giảm nhẹ hình phạt ngoài lý do xin giảm nhẹ để sửa chữa lỗi lầm.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về áp dụng pháp luật và hình phạt đã quyết định đối với bị cáo Trần Tiến T.

[5] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Tiến T không được chấp nhận nên bị cáo Trần Tiến T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tiến T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về áp dụng pháp luật và hình phạt đã quyết định đối với bị cáo Trần Tiến Tùng.

Xử phạt bị cáo Trần Tiến T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/4/2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí : Bị cáo Trần Tiến T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/11/2019./.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp Cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV – Công an N (01 bản);
- TAND TPN (03 bản);
- VKSND TPN (01 bản);
- Chi cục THA- TPN (01 bản);
- Công an - TPN (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Đức Hiệp**







